

Bản án số: 02/2019/ DS-ST

Ngày 29/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Nhật

- Hội thẩm nhân dân: 1/ - Ông Đinh Khắc Việt

2/ - Bà Phan Thị Trúc Phương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân –

Thư Ký Tòa án Nhân Dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2018/ TLST- DS ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/ QĐXXST- DS ngày 22 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn V**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: số 175, tổ 01, ấp T Đ, xã T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Trần Kim T**, sinh năm 1976 (theo văn bản ủy quyền ngày 07/01/2019) (có mặt)

Địa chỉ: ấp V L, xã V H, huyện C T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông **Đặng Văn L**, sinh năm 1954 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 04, ấp T Đ, xã T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Kim T trình bày: Nguyên trước đây vào ngày 28/7/2015 ông Đặng Văn L có đến nhà ông V hỏi vay số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sản xuất lúa, khi vay hai bên không có làm biên nhận nợ, lãi xuất hai bên thỏa thuận là 4%/tháng. Ông L hứa khi nào thu hoạch xong lúa vụ ba vào ngày 30/10/2015 sẽ thanh toán cả gốc và lãi cho ông V, nhưng khi thu hoạch xong vụ lúa thì ông L không chịu thanh toán cho ông V, ông V có đến nhà nhiều lần nhưng ông L chỉ hứa mà không chịu thanh toán cho ông V. Sau đó ông V có gửi đơn đến Ban lãnh đạo ấp để giải quyết đến ngày 27/9/2017 thì ban lãnh đạo ấp T H có mời ông V và ông L đến giải quyết, lúc hòa giải ông V có yêu cầu ông L trả cho ông V số tiền gốc là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và lãi 4%/tháng. Tính đến ngày 27/9/2017 thì ông L nợ ông V cả gốc và lãi 19.200.000đ (Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng). Ông L thừa nhận nợ ông V số tiền trên và xin trả dần mỗi vụ lúa là 5.000.000đ (Năm triệu đồng), ngày 07/10/2017 ông L có trả cho ông V 5.000.000đ (Năm triệu đồng), ông V có đến nhà đòi nợ nhiều lần nhưng ông L chỉ có hứa hẹn mà không thực hiện việc trả nợ.

Nay tại phiên tòa tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp giải quyết buộc ông Đặng Văn L phải thanh toán cho ông Huỳnh Văn V số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Đặng Văn L trình bày: Tại phiên tòa hôm nay tôi thừa nhận vào ngày 28/7/2015 tôi có vay của ông Huỳnh Văn V số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nợ gốc, lãi suất hai bên thỏa thuận 4%/ 1 tháng, thời hạn trả gốc và lãi vào vụ thu hoạch lúa vụ ba ngày 30/10/2015, vào ngày 07/10/2017 tôi có trả cho ông V 5.000.000đ (năm triệu đồng), còn nợ lại 5.000.000đ (năm triệu đồng). Từ lúc vay cho đến nay tôi chưa có đóng lãi cho ông V. Do hoàn cảnh làm lúa thất bát nên không có trả nợ và đóng lãi cho ông Huỳnh Văn V được.

Nay tại phiên tòa tôi thừa nhận có vay của ông V số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và tôi có trả cho ông Huỳnh Văn V số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng) tôi còn nợ lại 5.000.000đ (năm triệu đồng) và tiền lãi, tôi cam kết vào ngày 01/3/2019 tôi sẽ trả hết nợ gốc 5.000.000đ (năm triệu đồng) còn tiền lãi tôi xin trả dần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền:** Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện dân sự không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa ông Huỳnh Văn V với ông Đặng Văn L là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 463 Bộ luật dân sự quy định: Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.

[3] Xét yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Kim T yêu cầu ông Đặng Văn L trả nợ cho ông Huỳnh Văn V số tiền gốc 10.000.000đ (mười triệu đồng) và yêu cầu tính lãi là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì ông V có cho ông L vay tiền vào ngày 28/07/2015 là 10.000.000đ (mười triệu đồng), lãi suất thỏa thuận giữa hai bên là 4%/01 tháng, thời hạn ông L trả nợ gốc và lãi cho ông V là vào vụ thu hoạch lúa vụ ba ngày 30/10/2015, đến ngày 07/10/2017 ông L có trả cho ông V 5.000.000đ (năm triệu đồng) và từ đó đến nay ông L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho ông V.

Nay bà Trần Kim T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Văn L trả cho ông Huỳnh Văn V số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng), yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Lời yêu cầu của bà T phù hợp với Điều 463 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Như vậy số tiền lãi trong vụ kiện này tính từ ngày 29/07/2015 đến ngày 06/10/2017 là 797 ngày cụ thể như sau: $10.000.000đ \times 1,66\% \times 797 \text{ ngày} = 4.410.066đ$ tính tròn là 4.410.000đ (bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 14.410.000đ (mười bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng). Đến ngày 07/10/2017 thì ông L trả cho ông V số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng), do đó trừ đi số tiền gốc và lãi mà ông L còn nợ là 14.410.000đ (mười bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng), thì ông L còn nợ lại ông V là 9.410.000đ (chín triệu bốn trăm mười nghìn đồng). Vì vậy tiền lãi tiếp theo được tính từ ngày 07/10/2017 đến ngày xét xử là 29/01/2019 là 477 ngày cụ thể như sau: $9.410.000đ \times 1,66\% \times 477 \text{ ngày} = 2.483.675đ$ tính tròn là 2.484.000đ (hai triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Vậy tổng cộng tiền gốc và lãi mà ông L còn nợ ông V là 11.894.000đ (mười một triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

[4] Xét yêu cầu của bị đơn ông Đặng Văn L thừa nhận có vay của ông V số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và ông L có trả cho ông Huỳnh Văn V số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng), ông L còn nợ lại ông V số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng) và tiền lãi. Ông L yêu cầu xin được hẹn đến ngày 01/3/2019 ông L sẽ trả hết nợ gốc cho ông V là 5.000.000đ (năm triệu đồng), còn tiền lãi ông xin trả dần cho ông V là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì lời yêu cầu của ông L thì bà T không đồng ý yêu cầu trả nợ của ông L. Theo quy định tại mục 1 phần III Thông tư liên tịch số: 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện Kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp – Bộ tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản có quy định: Tòa án không ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành án. Do đó Hội đồng xét xử không có xem xét, còn về số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) ông L cho rằng đã trả cho ông V thì bà Trần Kim T thừa nhận ông V có nhận của ông L số tiền trả nợ là 5.000.000đ (năm triệu đồng) vào ngày 07/10/2017 được hội đồng xét xử ghi nhận.

Chính vì vậy bác lời khai nại của ông Đặng Văn L.

[5] **Về án phí DSST:** Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của ông Huỳnh Văn V được chấp nhận nên ông V không phải chịu án phí, trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông V số tiền là 355.000đ (ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005262 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Buộc ông Đặng Văn L phải nộp: $11.894.000đ \times 5\% = 594.700đ$ tính tròn là 595.000đ (năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 688, Điều 463, Điều 468 Bộ Luật Dân Sự năm 2015, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn V.

3/ Bác lời khai nại của bị đơn ông Đặng Văn L.

4/ Buộc ông Đặng Văn L trả cho ông Huỳnh Văn V số tiền gốc và lãi là 11.894.000đ (mười một triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Kim T có đơn yêu cầu Thi hành án nếu ông Đặng Văn L không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

5/ Về án phí DSST:

- Buộc ông Đặng Văn L nộp 595.000đ (năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

- Trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Huỳnh Văn V số tiền là 355.000đ (ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005262 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho bà Trần Kim T, ông Đặng Văn L biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Hiệp.
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Nhật